

# VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI THÁI LAN – DƯỚI GÓC NHÌN CỦA DU KHÁCH

## THAI'S CULTURE AND PEOPLE – UNDER THE VIEW OF TOURISTS

*Nguyễn Thế Hoàn*

*Trường Đại học Quảng Bình*

### TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến một số nét văn hóa truyền thống của người Thái trong diễn trình lịch sử cũng như trong đương đại. Trên cơ sở đó tác giả cố gắng làm nổi bật những giá trị văn hóa có tính khu biệt của dân tộc Thái so với văn hóa các dân tộc xung quanh. Đây chính là những vấn đề đáng phải suy nghĩ trong sự hội nhập và giao lưu văn hóa khu vực hiện nay.

**Từ khóa:** Thái Lan; văn hóa, truyền thống; hội nhập

### ABSTRACT

The article mentions some traditional cultural features of Thai people from the history to current process in term of travelling. Hence, the author tries to illustrate distinctive values of culture of Thai people in comparison with around communities. Those are thoughtful issues in the integration and cultural cross at present.

**Key words:** Thailand; culture; traditional; integration

### 1. Đặt vấn đề

Trong sự sinh tồn và phát triển của mỗi cộng đồng, mỗi dân tộc, quốc gia, văn hoá bao giờ cũng đóng một vai trò hết sức quan trọng. Nói đến văn hoá là nói đến thế ứng xử của con người và của cả cộng đồng trước thiên nhiên và trong xã hội. Thế ứng xử đó thường được xét hai dạng: trong cuộc sống vật chất và trong cuộc sống tinh thần.

Với bài viết nhỏ này tôi không có tham vọng đề cập hết thảy những vấn đề của văn hoá Thái Lan mà chỉ có đôi điều cảm nhận về một số nét văn hoá truyền thống của người Thái dưới góc độ du lịch.

### 2. Nội dung

Là một quốc gia có lịch sử lâu đời, ngay từ buổi đầu dựng nước người Thái đã tạo lập cho mình một nền văn hoá tiêu biểu. Đó là nền văn hoá lúa nước được khởi nguồn từ sản xuất nông nghiệp. Cũng như các nước Đông Nam Á, đặc trưng văn hoá của người Thái là cư dân làm ruộng nước. Đối với họ Đất - Nước - Lúa là những yếu tố cơ bản liên quan đến sự sống còn của cộng đồng cư dân. Vì thế trong đời sống vật chất, cơm gạo được coi là thứ quan trọng nhất không thể thiếu được. Người Thái tin tưởng rằng cơm gạo bản thân nó cũng có một linh hồn và vô số những lễ nghi cầu cúng khác nhau được cử hành trong quá trình trồng lúa. Nếu người Việt

có câu thành ngữ: "*Com với cá như mẹ với con*" thì người Thái cũng nói: "*Đi ăn cá về ăn com*" (*Pay kin pa, ma kin kha*) hoặc tục ngữ Thái có câu: "*Hay lựa tá bầu, tò na hẩu nung*" tức là: "*nuong hút mắt không bằng ruộng một thửa*" [1].

Những truyền thuyết về "Quả bầu" của người Lào hay "Bọc trăm trứng" của người Việt đã được cứ liệu ngôn ngữ, khảo cổ, nhân chủng học làm hậu thuẫn gợi lên ý niệm xa xưa về quan hệ cội nguồn của các tộc người trên bán đảo Đông Dương thì câu chuyện: "Sinh đất, sinh nước" của người Thái cho chúng ta hiểu thêm quan niệm của họ về nguồn gốc của con người. Trong đời sống tâm linh các yếu tố Đất - Nước - Lúa đều được người Thái thần thánh hoá và được nâng lên hàng các vị thần: Thần Đất - Thần Nước - Thần Lúa. Từ khi hạt thóc được gieo xuống đất đến mùa gặt lúa về nhà người Thái lúc nào cũng mong sao trời yên biển lặng, mưa gió thuận hoà. Nữ thần Nước sẽ mang lại mùa màng tốt tươi cây cối ra hoa kết trái. Chính vì thế ngày lễ lớn nhất trong năm là Tết năm mới của người Thái gọi là Soong Kran được định vào đầu mùa mưa khoảng giữa tháng tư Dương lịch. Trong ngày này khắp bản làng, đường phố người ta té nước cho nhau, mỗi gia đình thường có bình nước thơm, khi có khách đến thăm gia chủ cầm một cành hoa nhúng vào bình nước rồi vẩy lên áo người khách để chúc mừng năm mới. Nhiều chàng trai cũng muốn nhờ dòng nước mát để bày

tỏ tâm tình với các cô gái. Cũng trong những ngày này người ta tổ chức thả chim lên trời, thả cá xuống nước, trả tự do cho muôn loài với niềm hy vọng may mắn quanh năm. Sau những ngày tết vui chơi nhộn nhịp là Lễ xuống đồng mà người Thái gọi là Lễ Re Kna giống như Lễ cày Hạ điền của người Việt trước đây. Vào ngày này nhà vua thực hiện nghi lễ trọng thể, lội xuống ruộng mở một đường cày đầu tiên mở đầu cho vụ mùa tươi tốt. Nông dân khắp nơi lập bàn thờ nhỏ trên mảnh ruộng của mình, có hương nến, có hoa quả cầu Nữ thần Đất, Nữ thần Nước, phù hộ cho vụ mùa bội thu, cho đến ngày nay ở Thái Lan vẫn duy trì Lễ hội này, có điều ông Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp thay mặt Nhà Vua thực hiện nghi lễ. Đến mùa thu hoạch mỗi gia đình làm lễ đưa thóc vào nhà, thường là bữa cơm gạo mới (lễ cơm mới) có nhà sư đến tụng kinh cảm ơn Nữ thần Lúa sau đó mời bà con xóm giềng sang ăn uống tung bừng chuyện trò vui vẻ. Tình làng nghĩa xóm càng thêm đậm đà thân thiết.

Ngoài các lễ hội có tính chất toàn quốc ở nhiều nơi trên đất nước Thái Lan còn có những lễ hội riêng như: Lễ hội tên lửa *Yasothon* ở miền Bắc các quả tên lửa tự chế với đủ kích cỡ được phóng lên trời, người ta tin rằng sẽ bảo đảm cho thời tiết thuận hòa và vụ mùa bội thu. Lễ hội *Phi Ta khon* ở *Loei* vào tháng 6, trong lễ hội này người ta đóng giả các thần linh thành những con ma đi rong ngoài phố rất vui nhộn để kỉ niệm việc hoàng tử *Vessandorn* quay trở về thành phố quê hương. Lễ hội đua thuyền *Phichitn* vào tháng 9 được tổ chức hàng năm trên sông Nan. Họ đua bằng những con thuyền gỗ bơi chậm. Lễ hội *Chak Phra* ở *Surat Thani* vào tháng 10 - đây là lễ hội rước các tượng Phật đặt trên xe kéo đi khắp các đường phố hoặc thả trôi trên các dòng sông và các con kênh. Lễ hội đua trâu ở *Chonburi* vào tháng 10, là một cuộc diễu hành và chạy đua của những con trâu, con vật quý giá nhất đối với người nông dân Thái. Hàng năm người Thái còn tổ chức các cuộc vui chơi, có điều người Thái thường đi chơi thành từng nhóm mà ít khi đi một mình. Họ có rất nhiều cách lựa chọn để vui chơi giải trí. Nhiều sân golf, câu lạc

bộ và công viên thiên nhiên khắp cả nước tụ tập đông người đủ mọi lứa tuổi tham gia với nhiều trò chơi phong phú (ở thủ đô Băng Cốc đã có tới 800 câu lạc bộ). Các cuộc dã ngoại đến các thành phố xanh, các suối nước khoáng để tham quan du lịch, nghỉ ngơi và chữa bệnh... Các hòn đảo và các bãi biển ở Thái Lan, đặc biệt là ở Phuket đều được tận dụng đặc biệt vào các kì nghỉ cuối tuần. Các nhóm sinh viên và viên chức kể cả các du khách đến đây để bơi thuyền, lướt ván buồm, lặn và nhảy dù có tàu kéo... Môn bơi lặn đã trở nên một môn thể thao được ưa chuộng ở Thái Lan. Môi trường lặn rất phong phú từ những mỏm đá ngầm ở dưới nước sâu đến những bãi san hô cạn với làn nước tinh khiết. Trong khi lặn người ta có thể quan sát và thưởng thức một thế giới sinh động đầy màu sắc dưới đáy đại dương. Du khách đến Thái Lan sẽ có dịp thử cưỡi voi. Để có được những chú voi thuần thực biết nghe lời con người, các huấn luyện viên phải khổ công huấn luyện cho chúng. Việc huấn luyện voi là một nghề và đồng thời là một nét đặc trưng trong văn hóa của người Thái. Có trường huấn luyện voi ở trung tâm bảo tồn cách Lampang 28 km trên đường đến Chiang Mai. Tại đây voi con được huấn luyện hàng ngày từ lúc 9 giờ sáng và khách có thể tự do đến xem. Tất cả các hoạt động đó đều có các công ty du lịch cung ứng những tua du lịch nội địa hay quốc tế trọn gói.

Dẫn ra các lễ hội trên là chúng tôi muốn nhấn mạnh đến một thế ứng xử hài hòa của người Thái trước đất trời và trong sản xuất. Những hoạt động văn hóa đó đã làm con người xích lại gần nhau hơn, cộng đồng cố kết, tương trợ lẫn nhau, cũng như góp phần nâng cao chất lượng sống của mình và đẩy mạnh phát triển kinh tế, du lịch...

Xét về lĩnh vực giao tiếp và quan niệm xã hội người Thái có một lối ứng xử rất văn hoá và mang đầy ý nghĩa nhân văn. Chúng ta đều biết đối với một nền văn hoá bao giờ cũng chứa đựng ba yếu tố: Yếu tố bản địa, yếu tố vay mượn và yếu tố sáng tạo. Đối với người Thái cả ba yếu tố này đều có tính khu biệt so với văn hoá các dân tộc chung quanh. Cùng tiếp nhận đạo Phật

và văn hoá Phật giáo nhưng đối với người Lào, người Việt không quá say mê với giáo lý, không quá ép mình trong khuôn khổ nghi lễ, không quá mất nhiều công sức để xây dựng những chùa, tháp nguy nga. Trái lại, người Thái tiếp nhận đạo Phật một cách sâu sắc từ lễ nghi đến giáo lý và cách thể hiện thậm chí ở một số lĩnh vực còn hơn cả Ấn Độ - Đất nước đã sản sinh ra đạo Phật. Đạo Phật ở Thái Lan đã trở thành Quốc giáo gắn liền với đời sống tinh thần và tín ngưỡng của hơn 95% số dân, cả nước có hàng vạn ngôi chùa lớn nhỏ được xây dựng quy mô, hoành tráng và đẹp đẽ. Hầu như làng nào cũng có một vài ngôi chùa. Nhà chùa là nơi thờ Phật đồng thời là một trung tâm sinh hoạt văn hoá tinh thần của nhân dân. Các buổi lễ Phật hay hội hè đều được tổ chức ở chùa. Những chùa lớn có thư viện gồm nhiều bộ Kinh Phật cổ xưa rất quý cách đây 2000 năm. Các vị sư đều được đào tạo trong các tu viện Phật giáo, hiểu biết nhiều, có đức độ, vì thế có những vấn đề gì bất trắc xảy ra trong cuộc sống mọi người đều tìm đến nhà sư để giải bày, xin lời khuyên bảo. Con trai đến tuổi trưởng thành phải vào ở trong chùa vài tháng để học kinh lễ và tập nếp sống khuôn phép mẫu mực. Hầu như tất cả các loại hình sinh hoạt văn hoá nghệ thuật của người Thái đều xoay quanh một chủ đề là Phật giáo. Một nền văn hoá thấm đượm tinh thần Phật giáo như vậy đã có ảnh hưởng lớn đến quan niệm và phong cách sống của người Thái. Trong xã hội dù có chuyện gì xảy ra đi nữa thì phải duy trì được sự hài hoà coi đó là cái cần thiết để bảo đảm cho cuộc sống tốt đẹp. Truyền thống hàng ngàn năm thờ Đạo Phật đã dạy cho người Thái bỏ qua những mâu thuẫn, cãi vã và biết tự kiềm chế. Những bận tâm của cá nhân luôn thống trị cuộc sống của mọi người dân Thái. Trong cuộc sống bao giờ người Thái cũng ưa nhường nhịn, ngay cả ở công sở, trường học, những nơi công cộng hầu như không xảy ra những cuộc cãi vã, xô xát, ồn ào, náo động. Trong gia đình của người Thái không bao giờ đánh mắng con, không bao giờ to tiếng trong nhà. Họ khuyên dạy con cái phải biết vâng lời cha mẹ và biết tự lập. Tục ngữ Thái có câu: "*Còn nhỏ thì*

*phải học, lớn lên hãy làm giàu*"; "*Không nên dựa vào những người mình yêu thích*" [2, tr 145].

Niềm tin tôn giáo cũng làm hậu thuẫn cho việc giải quyết các xung đột về chính trị. Hiếm có một đất nước nào như Thái Lan, khi nền chính trị bị khủng hoảng thì đã có hàng ngàn nhà sư ngày đêm cầu nguyện ngoài trời mong các phe phái sớm đối thoại để giải quyết tình hình đất nước được bình an, ổn định. Những quy tắc cư xử của người Thái đều dựa vào sự kín đáo và nhã nhặn. Nụ cười là nét duyên dáng rất dễ thương của người Thái. Người Thái rất hay cười, họ cười là biểu thị sự hoà hiếu và thân thiện. Họ cười để đánh trống lảng trước những câu hỏi khó trả lời hoặc để xin lỗi nếu có điều gì thiếu nhã nhặn hay để che giấu sự bối rối của mình. Họ không cười với mục đích mỉa mai, châm biếm, nhạo báng người khác. Ngay cả trong cách chào hỏi của họ cũng bộc lộ sự tôn trọng và khiêm nhường. Vái là cử chỉ chào hỏi của người Thái. Người ta giơ hai tay lên, các ngón tay khép lại chạm nhẹ vào thân người khoảng giữa trán và ngực trông giống như đang cầu nguyện. Tay càng đưa cao lên và đầu cúi hơi lâu thì càng tỏ ý kính trọng nhiều hơn. Người Thái không bao giờ trực tiếp phê bình người trên mà chỉ được thực hiện một cách kín đáo ở sau hậu trường. Họ thường khuyên nhau: "*Chớ giận dữ với người thầy dạy mình*"; "*Đừng dạy người đã dạy mình*"; "*Khi khen đối với thầy thì khen trước mặt thầy, đối với kẻ dưới thì khi đã xong việc, đối với bạn bè thì ở sau lưng*" (Tục ngữ Thái) [3, tr 145].

Sẽ là một thiếu sót nếu chúng ta không đề cập đến lòng mến khách và thái độ luôn quan tâm đến người khác của người Thái. Bất cứ ai, dù ở cương vị nào đến đất nước Thái Lan cũng đều được họ đón tiếp một cách ân cần và chu đáo. Nhiều đoàn cán bộ, giáo viên trường Đại học Quảng Bình, Đại học Huế., Đại học Vinh, Đại học Đà Nẵng đến tham quan và làm việc với một số trường Đại học Thái Lan đã được các trường bạn đón tiếp rất nồng hậu, lo lắng cho đoàn từ nơi ăn chốn ở, đi lại kể cả mua sắm. Các sinh viên là con em của Quảng Trị và Quảng Bình, Đà Nẵng Nghệ An, đang học tập tại các

Trường Đại học ở Thái Lan luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ hết lòng của Ban Giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo người Thái. Họ coi các em như con cái của mình.

Đề cập đến nguyên tắc sống của người Thái chúng ta thấy cũng rất đơn giản, tiết kiệm. Trong đời sống thường nhật, họ ăn mặc giản dị mặc dù họ thích mặc quần áo màu sắc sỡ nhưng vẫn giữ được y phục truyền thống. Quần áo được may rộng, không phải bó sát người. Lúc làm việc ở công sở hay giặt hái ở ngoài đồng, đi chơi, hội họp người phụ nữ Thái bao giờ cũng mặc váy. Váy của người Thái được thêu dệt rất công phu, hình thức đẹp. Đời sống ẩm thực người Thái cũng không cầu kỳ, trong bữa ăn của họ bao giờ cũng có cơm cá, rau, canh. Thức uống chủ yếu là nước hoa quả và nước tinh khiết, ít thấy có bia rượu và hầu như người Thái không có khái niệm say rượu. Các món ăn nổi tiếng của người Thái là lẩu tôm thập cẩm, món dưa sữa trứng nhồi vỏ bí đỏ. Người ta dùng loại bí đỏ để nhồi và hấp chín. Khi ăn quả bí được xé thành từng miếng nhỏ dùng trong bữa trà xé của người Thái. Món chả cá nướng của người Thái ăn kèm với dưa leo muối. Món xôi xoài là sự kết hợp ngoạn mục giữa thức ăn mặn và trái cây. Món thịt nướng của người Thái cũng được xiên vào que để nướng như kiểu Việt nam. Món hủ tiếu tôm cua nấu trong siêu đất được ăn ngay lúc nóng sốt với mùi thơm rau húng ngò ngọt. Nhìn chung tất cả các món ăn đều có thể phục vụ theo sở thích của thực khách

Người Thái luôn tuân thủ một nguyên tắc sống theo Luật pháp, trong đời sống riêng tư mọi hành động của cá nhân không liên quan đến ai cả. Còn bất kỳ hành động nào trong môi trường xã hội đều có liên quan đến tất cả mọi người. Vì thế phải tuân theo những định chế nghiêm ngặt. Trong nhiều dịp sang Thái Lan chúng tôi đã chứng kiến trên một quãng đường dài từ thành phố Nakhon Phanom đến Thủ đô Bangkok hơn 800km, chúng tôi không hề thấy bóng dáng của một cảnh sát nào. Người đi đường đều thực hiện đúng quy định khu vực dành riêng cho người đi bộ, xe máy và ô tô...

Các đồ đạc, vật dụng, tài sản để ở công sở hoặc ngoài trời không bao giờ bị đánh cắp. Ở các thành phố và các thôn quê gần như không xảy ra những vụ trộm cắp. Vào chợ mua sắm đồ chúng ta cũng hết sức yên tâm vì không có ai móc túi, người bán hàng với thái độ niềm nở thật thà, không lèo lá, mặc cả. Phải chăng đây là nét đẹp trong văn hóa của người Thái. Trao đổi với nhiều hướng dẫn viên du lịch mà chúng tôi đã gặp khi sang Thái Lan, họ nhận xét người Thái làm du lịch thành công là nhờ vào các yếu tố cơ bản sau: người dân Thái thân thiện, vui vẻ, hài hòa và mến khách, không chộp giựt du khách, không nói xấu bạn hàng và người khác, đồng thời rất tôn trọng luật pháp.

Điều đặc biệt đối với người Thái là tính mềm dẻo, linh hoạt và năng động. Trong sự đối mặt với tự nhiên thông thường có hai con đường tồn tại đó là chinh phục, chế ngự và thích nghi. Nhiều cộng đồng dân tộc lựa chọn giải pháp chinh phục, chế ngự làm chính, có cộng đồng kết hợp giữa chinh phục và thích nghi. Cũng có nhiều cộng đồng lấy thích nghi làm chính. Nghiên cứu quá trình tồn tại và phát triển của người Thái qua hàng ngàn năm lịch sử thì chu kỳ vận động và ứng xử của người Thái là đi từ thích nghi đến chế ngự và chinh phục trong đó thích nghi là phổ biến. Nếu so sánh tính cách của người Việt và người Thái thì rõ ràng cách ứng xử của người Thái mềm mỏng hơn và cân bằng hơn theo hướng dụng lợi. Điều đó thể hiện cả trong văn hoá. Chẳng hạn trong kiến trúc Phật giáo ở Thái Lan cho thấy đã có sự kết hợp giữa phong cách kiến trúc Thái với phong cách kiến trúc phương Tây. Các chùa, Bút Tháp, lâu đài lớn ở Bangkok được xây dựng hoàn toàn theo kiểu phương Tây nhưng mái ngói thì hoàn toàn theo mái nhiều lớp của kiến trúc Thái. Trong đời sống sinh hoạt văn hoá của biểu hiện một phong cách đa dạng và phong phú. Bên cạnh sự hiện diện của các loại hình văn hoá dân gian với các lễ hội, trò chơi như bơi thuyền, thả diều, cầu mây, chọi gà, chọi cá, chọi dê, chọi trâu, đấu võ dân tộc còn tồn tại các loại văn hoá của châu Âu như chơi Bida, Bóng đá, Tennis, cầu lông, golf,

nhạc vũ kịch, nhạc Rock...

Mặt khác trong đời sống chính trị các chính quyền của Thái Lan từ trước đến nay đều thi hành một chính sách đối nội và đối ngoại mềm dẻo, hết sức riêng biệt. Họ thường nói người Thái có thể dễ uốn cong, gió chiều nào theo chiều ấy nhưng không bao giờ gãy, cốt sao bảo đảm được lợi ích quốc gia của họ. Cách ứng xử này được hình thành trong lịch sử Thái Lan. Người Thái là cư dân làm ruộng nước cần một tổ chức xã hội ổn định nhưng nước Thái Lan lại nằm trên đường biên đầy biến động (giữa Trung Hoa và Ấn Độ, giữa Anh - Pháp thời thực dân. Sau này là Mỹ với Nhật; giữa các nước Đông Dương và các nước ASEAN) cho nên họ phải thực hiện chính sách mềm dẻo *kiểu cây sậy* theo cách gọi của nhiều nhà nghiên cứu. Chính vì vậy suốt trong thời kỳ xâm lược của chủ nghĩa thực dân đế quốc phương Tây, Thái Lan là nước duy nhất ở Châu Á (trừ Nhật Bản) tránh được chiến tranh, giữ được nền độc lập.

Phải chăng cách ứng xử "*tùy thời*" và "*biến dịch*" của người Thái đã làm cho họ có được một sự thích ứng đặc biệt và khả năng đối phó cao. Qua những thăng trầm, biến thiên của lịch sử người Thái vẫn vững vàng và phát triển đi lên.

Khi bàn về nguyên nhân thành công và

chưa thành công của một số nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh ở Châu Á và Đông Nam Á trong thời gian qua người ta thường nói nhiều đến tính mềm dẻo, linh hoạt của các mối quan hệ trong đó văn hoá có một vai trò hết sức to lớn. Ngày nay trong hành trang dựng xây đất nước giàu mạnh, củng cố ý thức tự cường dân tộc và thiết kế tinh thần hợp tác khu vực một cách toàn diện, một bài học quan trọng đối với các nước là phải đánh giá đúng vai trò và huy động tối đa sức mạnh của văn hoá. Điều đó chứng minh rằng phải chăng sự thâm hoá có chọn lọc và sức sáng tạo văn hoá của người Thái trong diễn trình lịch sử đã đem lại cho họ sự thành công đáng kể trên con đường xây dựng đất nước phồn vinh.

### 3. Kết luận

Đáng tiếc lâu nay sự hiểu biết của chúng ta về họ còn quá ít, điều đó có nhiều nguyên nhân: Do sự mặc cảm hoặc sự bất đồng về chính kiến. Đã đến lúc chúng ta phải hiểu biết về họ và học tập ở họ nhiều hơn. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng muốn tự nhận diện và hiểu sâu sắc mình hơn, trước hết phải hiểu biết về các dân tộc khác và nền văn hoá của họ. Hy vọng trong thời gian tới mối quan hệ và sự hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan sẽ gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp không ngừng xây đắp và củng cố tình hữu nghị cũng như sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Đức Dương (2001), *Giao lưu văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Văn hóa.
- [2] Lưu Đức Trung (1999), *Văn học Đông Nam Á*, NXB Giáo dục.
- [3] Lưu Đức Trung (1999), *Văn học Đông Nam Á*, NXB Giáo dục.